TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày: 22/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huế và ông Trần Quốc Minh.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLST- HS ngày 01/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 09/12/2022 đối với bị cáo:

Đào Thị H, sinh năm 1989 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Viên chức, trước khi phạm tội là đảng viên Đảng CSVN, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; Con ông Đào Đức T và bà Trần Thị X; Chồng: Nguyễn Viết X. Bị cáo có hai con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1984 và chị Lê Thị Ph, sinh năm 1990; đều trú tại: Số 6, ngõ 44/58/24, đường Đức Giang, tổ 20, phường Thượng Thanh, quận L Biên, tHnh phố H Nôi. *Có mặt.*

*** Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đào Đức T, sinh năm 1959
- Bà Trần Thị X, sinh năm 1960

Đều trú tại: Thôn Đông Hồng, xã Phú Cường, tHnh phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

- Anh Nguyễn Viết X, sinh năm 1984; trú tại: Thôn ĐL, thị trấn LB, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*.

- Anh Phạm Thế Q, sinh năm 1977

- Chị Vũ Thị Minh T, sinh năm 1982

Đều trú tại: Tổ 34, phường Ngọc Thụy, quận L Biên, tHnh phố H Nội. *Có mặt.*

***Người làm chứng**: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Hậu Xá, xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị H được bố mẹ đẻ là ông Đào Đức T, bà Trần Thị X cho thửa đất số 76, tờ bản đồ số 11 tại thôn Tân Hưng, xã Hùng Cường, tHnh phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Ngày 18/12/2020, H đã bán thửa đất trên cho vợ chồng anh Phạm Thế Q, sinh năm 1977, chị Vũ Minh T, sinh năm 1982, đều ở tổ 34, phường Ngọc Thụy, quận L Biên, tHnh phố H Nội. Vợ chồng anh Q đã được cấp Giấy chứng nhận Q sử dụng đất số CS00379 ngày 31/12/2020. Do không muốn bố mẹ biết mình đã bán mảnh đất nên H lên mạng xã hội Facebook thì tìm được đối tượng làm giả bộ giấy tờ của thửa đất có tài khoản zalo tên "Thanh Tí" (H không nhớ số điện thoại của đối tượng trên). H đặt làm giả của đối tượng trên 01 Giấy chứng nhận Q sử dụng đất; 01 trang bổ sung giấy chứng nhận của thửa đất trên với số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, do Giấy chứng nhận Q sử dụng đất giả số BS212013 ghi sai thông tin địa chỉ thửa đất thuộc thôn ĐL, thị trấn LB, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên có con dấu của Ủy ban nhân dân huyện Kim Động, chữ ký là phó chủ tịch Nguyễn Văn Học nên H yêu cầu đối tượng trên sửa nhưng không liên lạc được. Sau đó, H gửi 01 Giấy chứng nhận Q sử dụng đất và 01 trang bổ sung giấy chứng nhận giả trên cho bà X giữ hộ với mục đích không cho bà X, ông T biết H đã bán mảnh đất trên.

Ngày 22/02/2022, bà X có giới thiệu cho vợ chồng chị Lê Thị Ph, sinh năm 1990, anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1984 đều ở số 6, ngõ 44/58/24 đường Đức Giang, tổ 20 phường Thượng Thanh, quận L Biên, tHnh phố H Nội biết H có thửa đất số 76, tờ bản đồ số 11 tại thôn Tân Hưng, xã Hùng Cường, tHnh phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên muốn bán. Khi chị Ph đến nH bà X thì bà X cho xem Giấy chứng nhận Q sử dụng đất do H gửi, giữ hộ. Lúc này, chị Ph phát hiện thông tin địa chỉ thửa đất ở thôn ĐL, thị trấn LB, huyện Kim Động nên thắc mắc thì bà X nói không biết việc này để liên lạc với H vì bà X chỉ giữ hộ. Chị Ph gọi điện thoại cho H để trao đổi về việc mua thửa đất trên thì H nảy sinh ý định sử dụng Giấy chứng nhận Q sử dụng đất; 01 trang bổ sung giấy chứng nhận của thửa đất trên đã làm giả trước đó để lừa đảo. Bà X cùng vợ chồng chị Ph có thắc mắc về thông tin địa chỉ thửa đất không đúng thì H giải thích thông tin địa chỉ sai là do nhầm lẫn, có thể làm thủ tục đính chính lại. Ngày 25/2/2022, H thỏa

thuận bán thửa đất trên cho vợ chồng chị Ph, anh L với giá 600.000.000 đồng và hẹn ngày 26/2/2022 sẽ đặt cọc mua bán thửa đất trên. Ngày 26/02/2022, tại quán Café Royal thuộc thôn Lương Hội, thị trấn LB, huyện Kim Động, H cùng chị Ph, anh L đã thỏa thuận đặt cọc trước số tiền 20.000.000 đồng và H cùng anh L đã viết Giấy đặt cọc mua đất với số tiền 20.000.000 đồng, đồng thời hẹn ngày 29/2/2022 sẽ bàn giao sổ và làm công chứng. Vợ chồng chị Ph đã chuyển khoản 20.000.000 đồng tiền cọc mua thửa đất đến số tài khoản Ngân Hng BIDV 46510000531401 của H theo thỏa thuận. Sau đó, H nhờ chị Đặng Thị H, sinh năm 1994 ở xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên làm hợp đồng đặt cọc mua thửa đất trên với số tiền 200.000.000 đồng và hẹn chị Ph lại ngày 01/3/2022 sẽ tiếp tục làm thủ tục giao dịch mua bán đất, chị Ph đồng ý. Ngày 01/3/2022 tại quán Café Khánh thuộc thông Lương Hội, thị trấn LB, huyện Kim Động, H cùng chị H gặp chị Ph, anh L để làm Hợp đồng đặt cọc mua bán đất. Theo yêu cầu của H, hai bên thỏa thuận đặt cọc số tiền mua bán đất lần hai là 200.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận vợ chồng chị Ph sẽ đưa trước cho H 10.000.000 đồng tiền mặt còn 190.000.000 đồng sẽ chuyển khoản qua ngân Hng sau. Khi chị Ph đưa cho H số tiền 10.000.000 đồng, H cầm số tiền trên rồi đưa cho H 1.000.000 đồng tiền công soạn thảo hợp đồng, vợ chồng chị Ph chưa chuyển số tiền 190.000.000 đồng còn lại vào tài khoản ngân Hng của H thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản và quản lý tổng số tiền 10.000.000 đồng, 01 Giấy chứng nhận Q sử dụng đất số BS 212013 mang tên Đào Thị H kèm trang bổ sung giấy chứng nhận có con dấu của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tHnh phố Hưng Yên, chữ ký là giám đốc Cáp Quang Tuyến, Hợp đồng đặt cọc giữa anh Nguyễn Đình L với H, 01 Giấy đặt cọc mua đất ngày 26/2/2022, 01 thẻ đảng viên mang tên Đào Thị H, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị H cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

Ngày 01/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động tiến Hnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Thị H tuy nhiên không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận Giấy chứng nhận Q sử dụng đất mang tên Đào Thị H, số BS212013 là giả, không phải do UBND huyện Kim Động cấp; chữ ký của ông Cáp Quang Tuyến trên tài liệu trang bổ sung giấy chứng nhận cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký ông Cáp Quang Tuyến trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một người ký ra; hình dấu tròn có nội dung: "CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TP.HƯNG YÊN" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu có nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại kết luận giám định số 208/KL-KTHS ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết của Đào Thị H trên mẫu so

sánh ký hiệu M1 là do cùng một người viết ra; chữ ký, chữ viết đứng tên Đào Thị H dưới mục "Ký tên bên nhận cọc" trên mẫu giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Đào Thị H trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người ký, viết ra; chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Đình L dưới mục "Bên cọc ký tên" trên mẫu giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của trên mẫu so sánh ký hiệu M3 là do cùng một người ký, viết ra.

Đối với đối tượng làm giả Giấy chứng nhận Q sử dụng đất và Trang bổ sung giấy chứng nhận, H khai nhận không biết người này là ai, địa chỉ ở đâu chỉ biết người này có tài khoản zalo "Thanh Tí", H không nhớ số điện thoại của người này. Khi H nhận bộ giấy tờ giả từ nhân viên giao Hng thì H không nhớ được nhân viên giao Hng nào và của công ty nào.

Đối với ông Đào Đức T, bà Trần Thị X, qua điều tra xác định ông Toản, bà X không biết H đã bán thửa đất số 76, tờ bản đồ số 11 tại thôn Tân Hưng, xã Hùng Cường, tHnh phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên và không biết H làm giả Giấy chứng nhận Q sử dụng đất và Trang bổ sung giấy chứng nhận. Đối với anh Nguyễn Viết X, qua điều tra xác định anh X không biết H đã bán thửa đất trên do đó là tài sản riêng của H, anh X cũng không biết H làm giả Giấy chứng nhận Q sử dụng đất, trang bổ sung giấy chứng nhận giả đồng thời sử dụng vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với chị Đặng Thị H, qua điều tra xác định chị H không biết chị H làm giả Giấy chứng nhận Q sử dụng đất và Trang bổ sung giấy chứng nhận giả và lừa đảo chị Ph, anh L để chiếm đoạt tài sản, khi chị H phát hiện thửa đất sai thông tin và nói sai thông tin thì không công chứng được nhưng các bên vẫn yêu cầu đặt cọc và H có nói sẽ làm thủ tục đính chính thông tin sau.

Sau khi xảy ra sự việc, H đã bồi thường cho vợ chồng chị Ph, anh L tổng số tiền là 35.000.000 đồng trong đó 20.000.000 đồng là tiền đặt cọc nhận của vợ chồng chị Ph không thu giữ được còn 15.000.000 đồng là tiền đền bù hợp đồng đặt cọc mua bán đất. Tuy nhiên, vợ chồng chị Ph, anh L xác định số tiền đền bù do vi phạm hợp đồng đặt cọc là 30.000.000 đồng nên yêu cầu H bồi thường thêm 15.000.000 đồng nữa thì sẽ đề nghị Cơ quan có thẩm Q xem xét việc giảm nhẹ một phần hình phạt cho H.

** Về vật chứng:*

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng là tài sản hợp pháp của H.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng là tiền hợp pháp của vợ chồng chị Lê Thị Ph, anh Nguyễn Đình L đặt cọc cho bị cáo H để mua thửa đất. Chị Ph, anh L có đề nghị nhận lại số tiền trên nên cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã trả lại số tiền trên cho chị Ph, anh L.

Đối với 01 thẻ đảng viên mang tên Đào Thị H không liên quan đến vụ án, chị H đã ủy Q cho anh Nguyễn Viết X nhận lại giấy tờ trên nên cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã trả lại giấy tờ trên cho anh X.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị H không liên quan đến vụ án, chị H có đơn xin lại giấy tờ trên nên cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã trả lại giấy tờ trên cho chị H.

Cáo trạng số 70/CT-VKSKĐ ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Đào Thị H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo H tHnh khẩn khai nhận T bộ Hnh vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xuất trình Huy chương kháng chiến của bà Nguyễn Thị Duyên là mẹ chồng bị cáo.

Người bị hại chị Ph, anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan bà X, anh X, anh Q, chị T xác định không biết và không liên quan đến Hnh vi phạm tội của H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; đồng thời đề nghị HĐXX:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 341, điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Áp dụng điều 56 BLHS, buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt chung của cả hai tội từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp Hnh hình phạt tù kể từ ngày tạm giam 01/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh L, chị Ph tổng số tiền 35.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của anh chị buộc bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nH nước 01 điện thoại OPPO màu trắng bạc đã qua sử dụng của bị cáo H.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hnh vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình

tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về Hnh vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác minh; Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; Biên bản lấy lời khai.... Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng tháng 01/2022, Đào Thị H có đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận Q sử dụng đất số BS212013 và 01 trang bổ sung giấy chứng nhận giả của thửa đất số 76, TBĐ số 11 tại thôn Tân Hưng, xã Hùng Cường, tHnh phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Sau đó, từ ngày 22/02/2022 đến ngày 01/3/2022, tại địa phận thị trấn LB, huyện Kim Động, Đào Thị H có Hnh vi gian dối sử dụng 01 giấy chứng nhận Q sử dụng đất giả và 01 trang bổ sung giấy chứng nhận giả trên lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 30.000.000 đồng của vợ chồng chị Lê Thị Ph, anh Nguyễn Đình L dưới dạng hợp đồng đặt cọc mua bán thửa đất trên. Hnh vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu tHnh tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì lòng tham, lợi dụng sự tin tưởng của người khác, bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện việc phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở tHnh người có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Bị cáo H là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Đào Thị H đã có 02 lần thực hiện Hnh vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Ph, anh L. Cụ thể: lần thứ nhất chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng; lần thứ hai chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng. Mỗi lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H đều đã đủ yếu tố cấu tHnh tội phạm độc lập. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tHnh khẩn nhận tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về Hnh vi phạm tội của mình và đã

tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mẹ chồng là bà Nguyễn Thị Duyên được tặng huy chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Do bị cáo phạm hai tội nên sẽ áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt chung của cả hai tội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội, bị cáo là viên chức nH nước nhưng có mức lương không cao, lại phải nuôi hai con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh L, chị Ph, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, đồng thời còn tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Xét sự tự nguyện này không trái pháp luật nên được chấp nhận. Đối với quan điểm của người bị hại cho rằng bị cáo phải bồi thường thêm 15.000.000 đồng nữa theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đặt cọc. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy, do bị cáo thông qua hợp đồng đặt cọc để thực hiện Hnh vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo chỉ có nghĩa vụ bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại là 20.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn tự nguyện bồi thường thêm số tiền 15.000.00 đồng nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của người bị hại.

[7]. Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng là tài sản hợp pháp của H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện Hnh vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nH nước.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng là tiền hợp pháp của vợ chồng chị Lê Thị Ph, anh Nguyễn Đình L đặt cọc cho bị cáo H để mua thửa đất. Chị Ph, anh L có đề nghị nhận lại số tiền trên nên cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã trả lại số tiền trên cho chị Ph, anh L là phù hợp.

Đối với 01 thẻ đảng viên mang tên Đào Thị H không liên quan đến vụ án, chị H đã ủy Q cho anh Nguyễn Viết X nhận lại giấy tờ trên nên cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã trả lại giấy tờ trên cho anh X nhận thay là có căn cứ.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị H không liên quan đến vụ án, chị H có đơn xin lại giấy tờ trên nên cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã trả lại giấy tờ trên cho chị H.

[8]. Đối với đối tượng làm giả giấy chứng nhận Q sử dụng đất và trang bổ sung giấy chứng nhận, H khai nhận không biết người này là ai, địa chỉ ở đâu chỉ biết người này có tài khoản zalo "Thanh Tí", H không nhớ số điện thoại của người này. Khi H nhận bộ giấy tờ giả từ nhân viên giao Hng thì H không nhớ được nhân viên giao Hng nào và của công ty nào nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý.

Đối với ông Đào Đức T, bà Trần Thị X, qua điều tra xác định ông Toản, bà X không biết H đã bán thửa đất số 76, tờ bản đồ số 11 tại thôn Tân Hưng, xã Hùng Cường, tHnh phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên và không biết H làm giả Giấy chứng nhận Q sử dụng đất và Trang bổ sung giấy chứng nhận. Đối với anh Nguyễn Viết X, qua điều tra xác định anh X không biết H đã bán thửa đất trên do đó là tài sản riêng của H, anh X cũng không biết H làm giả Giấy chứng nhận Q sử dụng đất, trang bổ sung giấy chứng nhận giả đồng thời sử dụng vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý ông T và bà X là đúng.

Đối với chị Đặng Thị H, qua điều tra xác định chị H không biết chị H làm giả Giấy chứng nhận Q sử dụng đất và Trang bổ sung giấy chứng nhận giả và lừa đảo chị Ph, anh L để chiếm đoạt tài sản, khi chị H phát hiện thửa đất sai thông tin và nói sai thông tin thì không công chứng được nhưng các bên vẫn yêu cầu đặt cọc và H có nói sẽ làm thủ tục đính chính thông tin sau. Do đó, không có căn cứ xử lý chị H là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 174, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 BLHS.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Thị H phạm tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*** và tội ***Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức***

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Thị H 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt chung của cả hai tội là 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường T bộ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại là 20.000.000 đồng và tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại số tiền là 15.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của anh L, chị Ph đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nH nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng thu giữ của bị cáo H.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13/12/2022 giữa Công an huyện và Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Kim Động).

6. Về án phí: Bị cáo Đào Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

7. Về Q kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại và người có Q lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và các đương sự được Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Chi cục THADS huyện Kim Động;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động;
- Các bị cáo;
- Những người bị hại;
- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN | THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN | THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA